

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2024/HS-PT
Ngày 22 tháng 02 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Dũng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Anh

Ông Nguyễn Hà Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P N, tỉnh Phú Thọ đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1979; nơi sinh: Phú Thọ; nơi cư trú: Khu X, xã P N, huyện P N, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức K và con bà Nguyễn Thị C; chồng: Nguyễn Văn H; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 24/3/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của TAND huyện P N. Hiện nay, bị cáo tại ngoại (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút, ngày 17/03/2023 Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang Nguyễn Thị C, sinh năm 1979, HKTT: Khu X, xã P N, huyện P N, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn H, sinh năm 1972, HKTT: Khu Y, xã P N, huyện P N, tỉnh Phú Thọ dưới hình thức sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0325245611 mua bán số lô, số đề thông qua tin nhắn với số tiền 7.913.000đ (Bảy triệu chín trăm mười ba nghìn đồng). Thu giữ 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu HUAWEI Mediapad T37 màu vàng, số IMEI: 869483036795456. Lắp sim số 0325245611. Máy tính bảng bị vỡ ở góc phải màn hình.

Cùng thời điểm, tại Khu Y, xã P N, huyện P N, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang Nguyễn Văn H, sinh năm 1972, HKTT: Khu Y, xã P N, huyện P N, tỉnh Phú Thọ, đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức sử dụng điện thoại di động gắn sim số thuê bao 0362018061 mua số lô, số đề của Nguyễn Thị C với số tiền 7.913.000VNĐ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1-01 màu xanh, số Seri1: 352842052990485; Seri 2: 352862052990493. Lắp sim số 0362018062. Điện thoại bị vỡ màn hình.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận cách thức đánh bạc như sau: Các đối tượng thỏa thuận với nhau lấy kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày để làm căn cứ so sánh tính thắng thua. Về số lô là lấy 02 số cuối của tất cả các giải của kết quả xổ số, 1 điểm lô sẽ thu 19.000đ – 20.000đ, nếu trúng 1 điểm lô được hưởng 70.000đ. Về số đề lấy 02 số cuối của giải đặc biệt để so sánh tính 72% số tiền đánh, trúng 1.000đ tiền đề được nhận 70.000đ, Cách thức để đánh bạc là các đối tượng sẽ soạn các số lô, đề rồi gửi tin nhắn từ điện thoại của mình đến điện thoại của người đánh bạc cùng, người nhận tin nhắn nhắn lại thì được xác định là đã đồng ý đánh bạc, các tin nhắn thường là 01 dãy các ký hiệu chữ và số (ví dụ: bo là bộ, lo là lô, d là điểm, n là nghìn đồng, nts là nghìn đồng trên số, dts là điểm trên số, ms là mỗi số, ...). Các bị cáo thỏa thuận sau khi đối chiếu kết quả xổ số việc thanh toán tiền thắng thua sẽ diễn ra vào ngày hôm sau.

1. Đối với bị cáo Nguyễn Thị C đã tham gia đánh bạc nhiều lần với nhiều người như sau:

- Ngày 17/03/2023, Nguyễn Thị C sử dụng số thuê bao 0325245611 nhận tin nhắn qua điện thoại di động để đánh bạc với các đối tượng sau: C nhận 03 (ba) tin nhắn ghi số lô, số đề do Nguyễn Văn H sử dụng số thuê bao 0362018062 chuyển đến để đánh bạc với số tiền tương ứng 7.913.800đ; Nhận 04 tin nhắn ghi số lô, số đề do Lê Thuỳ T sử dụng số thuê bao 0961535919 chuyển đến để đánh bạc với số tiền tương ứng 751.600đ; Nhận 11 tin nhắn ghi số lô, số đề do Ngô Thị H, sinh năm 1990, HKTT ở Khu X, xã K Đ, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ sử dụng số thuê bao 0343836773 chuyển đến, C nhắn tin lại cho H các số từ 1 đến 8 tức là đã đồng ý để đánh bạc với H các số lô, số đề ở 08 tin nhắn, còn 03 tin nhắn C không nhắn lại tức là không đồng ý đánh bạc với H. Tổng số tiền cam kết đánh bạc tại 08 tin nhắn là 25.553.000đ. Nhận 01 tin nhắn ghi số lô, số đề do Lê Văn L, sinh năm 1981, HKTT: Khu Z, xã P N, P N, Phú Thọ sử dụng số thuê bao 0973082963 chuyển đến với số tiền là 999.000đ. Ngoài ra, C còn khai đã gửi 18 tin nhắn ghi các số lô, số đề đến số thuê bao 0359636356 của một người tên là P để đánh bạc với số tiền tương ứng 38.547.000đ. C chỉ biết tên nhưng không biết địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra chưa làm rõ được người này nên chưa có cơ sở để chứng minh. Ngày 17/3/2023, khi chưa có kết quả xổ số thì bị phát hiện nên C chưa thanh toán tiền mua bán, số lô, số đề với H, T, H, L và người tên P.

- Ngày 16/3/2023, Nguyễn Thị C cũng bằng cách thức trên sử dụng số thuê bao 0325245611 đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Lê Thuỳ T

với số tiền tương ứng 8.838.000đ (tám triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng). Sau khi so sánh kết quả xổ số thì T trúng 300 điểm lô tương ứng số tiền 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng). Trừ tiền bảng lô, đề do T đánh thì C phải thanh toán cho T số tiền 12.162.000đ. Số tiền này C đã thanh toán với T. Như vậy tổng số tiền đánh bạc ngày 17/3/2023 của C đã đánh bạc với H, T, H, L mà cơ quan cảnh sát điều tra đã chứng minh được là: 35.217.800đ. Tổng số tiền đánh bạc ngày 16/3/2023 của C là: 29.838.000đ (hai mươi chín triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Thị C 01 (một) máy tính bảng (bị vỡ ở góc phải màn hình) nhãn hiệu HUAWEI Mediapad T37 màu vàng, số IMEI: 869483036795456, lắp sim số 0325245611.

2. Đối với bị cáo Ngô Thị H: Do đam mê cờ bạc nên H đã thoả thuận đánh bạc với nhiều người bằng hình thức đánh số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại. Về số lô H thoả thuận với các con bạc là 1 điểm lô tương đương 20.000đ và thu 19.000đ/20.000đ, nếu trúng 1 điểm được 70.000đ. Về số đề tính 72% hoặc 73% số tiền đánh, trúng 1.000đ tiền đề được nhận 70.000đ (gấp 70 lần). Việc thanh toán tiền thắng thua diễn ra vào ngày hôm sau.

Ngày 17/03/2023, Ngô Thị H sử dụng số thuê bao 0343836773 đánh bạc: Gửi 08 tin nhắn từ số điện thoại 0343836773 của mình đến số điện thoại 0325245611 của Nguyễn Thị C để đánh bạc với số tiền 25.553.000đ. Nhận 01 tin nhắn ghi số lô, số đề từ số điện thoại 0976716442 của Nguyễn Văn C để đánh bạc với số tiền 1.315.000đ (một triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng). Nhận 04 tin nhắn ghi các số lô, đề từ số điện thoại 0978987909 của Nguyễn Thị Thanh H để đánh bạc với số tiền 15.345.800đ. Tổng số tiền đánh bạc ngày 17/3/2023 của H với C, C, H là: 42.213.800đ (bốn mươi hai triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng).

Ngày 17/3/2023 là ngày đầu tiên H tham gia đánh bạc, số tiền bảng lô, đề H và C, C, H chưa thanh toán với nhau.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét và thu giữ tại nhà Ngô Thị H gồm: 01 (một) sim điện thoại có chữ 4G-Viettel màu đỏ trên sim có ghi dãy số: 8984048000337150519; 01 (một) chiếc búa chuôi bằng ống sắt rỗng hình tròn hàn liền với đầu búa bằng sắt kích thước chuôi dài 30cm, đầu búa dài 11cm; Nhiều linh kiện và mảnh vỡ của chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung được cho vào 02 (hai) bì niêm phong và đóng 04 dấu tròn của Công an xã K Đ, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ. Thu giữ của Nguyễn Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, lắp sim điện thoại 0976.716.442, có số IMEI1: 350538289870441, số IMEI2: 359923679870444 (điện thoại bị vỡ màn hình).

3. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Do đam mê cờ bạc nên H đã thoả thuận đánh bạc với Nguyễn Thị C bằng hình thức đánh số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại. Về số lô H và C thoả thuận là 01 điểm lô tương đương 20.000đ và thu 19.000đ/20.000đ, nếu trúng đề 1.000đ được 70.000đ. Về số đề tính 72% số tiền đánh, trúng 1.000đ tiền đề được nhận 70.000đ (gấp 70 lần). Việc thanh toán tiền thắng thua diễn ra vào ngày hôm sau.

Ngày 17/03/2023 Nguyễn Văn H sử dụng số thuê bao 0362018062 gửi 03 tin nhắn ghi các số lô, số đề để đánh bạc với Nguyễn Thị C với số tiền 7.913.800đ. Ngày 17/3/2023 là ngày đầu tiên H tham gia đánh bạc, số tiền bằng lô, đề H và C chưa thanh toán với nhau.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Văn H 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia X1-01 màu xanh, số 352842052990485; Seri 2: 352862052990493, Lắp sim số 0362018062 (điện thoại bị vỡ màn hình).

4. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H: Do đam mê cờ bạc nên H đã thoả thuận đánh bạc với Ngô Thị H bằng hình thức đánh số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại. Về số lô H thoả thuận với H đánh lô 7 tức là 1 điểm tương đương 20.000đ và thu 19.000đ/20.000đ, nếu trúng 1 điểm được 70.000đ. Về số đề tính 72% số tiền đánh, trúng 1.000đ tiền đề được nhận 70.000đ (gấp 70 lần). Việc thanh toán tiền thắng thua diễn ra vào ngày hôm sau. Ngày 17/03/2023 Nguyễn Thị Thanh H sử dụng số thuê bao 0978987909 gửi 04 tin nhắn ghi các số lô, số đề đến số điện thoại 0343836773 của Ngô Thị H để đánh bạc với số tiền 15.345.800đ. Ngày 17/3/2023 là ngày đầu tiên Huyền tham gia đánh bạc, số tiền lô, đề Huyền và H chưa thanh toán với nhau. Cơ quan điều tra đã thu giữ của H 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 pro Max màu tím số IMEI: 358686326306812, lắp sim số 0978987909.

5. Đối với bị cáo Lê Thùy T: Bản thân do đam mê cờ bạc nên T đã thoả thuận tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị C bằng hình thức đánh số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại. Về số lô T thoả thuận với C đánh lô 7 tức là 1 điểm tương đương 20.000đ và C thu 19.000đ/20.000đ, nếu trúng 1 điểm được 70.000đ. Về số đề C tính 72% số tiền đánh, trúng 1.000đ tiền đề được nhận 70.000đ (gấp 70 lần). Việc thanh toán tiền thắng thua diễn ra vào ngày hôm sau.

Ngày 17/03/2023, Lê Thùy T sử dụng số thuê bao 0961535919 gửi tin nhắn các số lô, số đề đến số điện thoại 0325245611 của Nguyễn Thị C để đánh bạc với số tiền 751.600đ. Số tiền này T chưa thanh toán với C.

Ngoài ra ngày 16/3/2023 Lê Thùy T sử dụng số thuê bao 0961535919 đánh bạc với Nguyễn Thị C với số tiền tương ứng tương ứng 8.838.000đ (tám triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng). Sau khi so sánh kết quả xổ số cùng ngày thì T trúng 300 điểm lô tương ứng số tiền 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng). Trừ tiền bằng lô, đề mà T đánh thì C phải thanh toán cho T số tiền 12.162.000đ. Số tiền này C đã thanh toán với T.

Tổng số tiền đánh bạc ngày 17/3/2023 của T là: 751.600đ. Tổng số tiền đánh bạc ngày 16/3/2023 của T là: 29.838.000đ. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Thùy T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen số IMEI: 356561106182133. Lắp sim số 0961535919.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội của bị cáo: Do các bị cáo không có việc làm ổn định, lười lao động và do hám lời, nên các bị cáo lao vào con đường thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức mua bán số lô, số đề để kiếm lời.

Xác minh tài sản xác định: Bị cáo Ngô Thị H có 01 thửa đất số 555, tờ bản đồ số 34, diện tích 104,2 m² (đất CLN) tại khu 5, xã K Đ, thành phố V T,

được UBND thành phố V T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DE 765671 ngày 28/12/2022. Các bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn H, Lê Thùy T và Nguyễn Thị Thanh H không có tài sản riêng gì có giá trị. Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P N, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị C 09 (Chín) tháng tù. Bị cáo được trừ đi 07 (bảy) ngày bị tạm giữ (từ ngày 17/3/2023 đến ngày 24/3/2023). Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo C.

Bản án còn quyết định về hình phạt với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2023, bị cáo Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp thêm tài liệu, chứng cứ là Công văn số 175/CV ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Công an xã N S, huyện V C, tỉnh Yên Bái về việc bị cáo Nguyễn Thị C trong quá trình tại ngoại đã tổ chức tội phạm để giúp cơ quan có thẩm quyền bắt giữ, khởi tố đối với 01 đối tượng có hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2023/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P N, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị C 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 16/3/2023, Nguyễn Thị C có hành vi đánh bạc bằng hình thức nhận số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với Lê Thùy T với tổng số tiền đánh bạc là 29.838.000đ. Ngày 17/3/2023, Nguyễn Thị C đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức nhận số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với Nguyễn Văn H với số tiền 7.913.800đ, với Lê Thùy T với số tiền 751.600đ, với Ngô Thị H với số tiền 25.553.000đ, với Lê Văn L số tiền 999.000đ. Tổng số tiền đánh bạc ngày 17/3/2023 của Nguyễn Thị C là 35.217.400đ.

Như vậy, hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề để nhằm thu lợi bất chính đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là “phạm tội hai lần trở lên”. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo trong vụ án để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với pháp luật.

Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị C cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới là: Trong thời gian tại ngoại bị cáo C đã tố giác đến công an xã N S, huyện V C, tỉnh Yên Bái đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản, công an xã N S đã tiến hành xác minh, bắt giữ, chuyển cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án và khởi tố 01 đối tượng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS nên cấp phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo.

Do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 BLHS chuyển từ hình phạt 09 tháng tù chuyển thành 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng và giao cho chính quyền,

gia đình giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Vì vậy cần sửa bản án số 35/2023/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P N, tỉnh Phú Thọ.

[3] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị sửa bản án sơ thẩm, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với pháp luật và nhận định của HĐXX nên được chấp nhận

[4] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2023/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P N, tỉnh Phú Thọ.

[2]. Về tội danh, Điều luật áp dụng và hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho UBND xã P N, huyện P N, tỉnh Phú Thọ để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P N, huyện P N, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo C.

[3]. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị C không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện P N;
- VKSND huyện P N;
- Công an huyện P N;
- Chi cục THADS huyện P N;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tiến Dũng